

Số: /SGDDĐT-GDTrH

Điện Biên, ngày tháng 4 năm 2025

V/v tuyển sinh cấp trung học
năm học 2025-2026

Kính gửi:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố;
- Các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 về ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở, tuyển sinh trung học phổ thông và các văn bản liên quan về tuyển sinh cấp trung học¹ của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT);

Căn cứ các văn bản của UBND tỉnh: số 2255/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng- an ninh năm 2025, tỉnh Điện Biên; số 728/UBND-KGVX ngày 27/02/2025 về việc tuyển sinh các trường THCS&THPT, THPT, phổ thông DTNT THPT và THPT Chuyên Lê Quý Đôn năm học 2025-2026;

Sở GDĐT triển khai công tác tuyển sinh cấp trung học năm học 2025-2026, cụ thể như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tăng số lượng và tỉ lệ trẻ em trong các độ tuổi đến trường theo mục tiêu, nhiệm vụ được UBND tỉnh giao.
- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cơ sở giáo dục, thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục THCS và phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS.
- Đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan và đúng quy định.

B. ĐỘ TUỔI TUYỂN SINH

Thực hiện theo Điều 33 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

C. TUYỂN SINH LỚP 6

I. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển

II. Tổ chức tuyển sinh

- Các phòng Giáo dục và Đào tạo
 - Tham mưu UBND cấp huyện kế hoạch tuyển sinh năm học 2025-2026, bao gồm những nội dung cơ bản: đối tượng tuyển sinh; chỉ tiêu và địa bàn tuyển sinh; tiêu

¹ Văn bản; số 114/BGDĐT-GDTrH ngày 10/01/2025 về lựa chọn, công bố môn thi thứ 3 và hướng dẫn tiêu chí xét tuyển trong tuyển sinh THCS, THPT; số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 TT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên; số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 TT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động trường phổ thông DTNT; số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 TT ban hành Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 TT ban hành quy định về đánh giá học sinh THCS và học sinh THPT; số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 Ban hành quy định về đánh giá học sinh tiểu học.

chí xét tuyển; thời gian xét tuyển và công bố kết quả tuyển sinh. Kế hoạch tuyển sinh phải căn cứ theo Quyết định số 2255/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 của UBND tỉnh; các đề án, kế hoạch của UBND tỉnh và quy định, hướng dẫn của Bộ, Sở GDĐT;

Đối với các đơn vị có số học sinh đăng ký vượt quá chỉ tiêu được giao, các đơn vị có thể thực hiện đánh giá năng lực theo các hình thức đã được quy định trong quy chế đánh giá học sinh nhằm đảm bảo công bằng, khách quan, công khai, minh bạch, phù hợp với thực tế địa phương.

- Hướng dẫn, kiểm tra công tác tuyển sinh cấp THCS trên địa bàn;

- Tổng hợp kết quả tuyển sinh của từng trường trên địa bàn (bao gồm cả kết quả tuyển sinh vào lớp 6 của các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT) và so sánh với chỉ tiêu được giao gửi Sở GDĐT (qua phòng GDTrH) trước ngày 15/9/2025 (theo Biểu số 1).

2. Các trường THCS, THCS&THPT Tả Sơn Thành, THCS&THPT Quài Tở và THCS&THPT Quyết Tiến

- Thực hiện theo hướng dẫn của Phòng GDĐT trên địa bàn về công tác tuyển sinh cấp THCS;

- Sử dụng con dấu của trường đối với các văn bản của Hội đồng tuyển sinh;

- Tuyển hết học sinh khuyết tật có nhu cầu vào học;

- Bảo đảm thực hiện nhiệm vụ PCGD trên địa bàn được phân công;

- Tiếp nhận khiếu nại, giải quyết khiếu nại theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết. Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo quy định. Gửi kết quả tuyển sinh về phòng GDĐT huyện để tổng hợp chung.

3. Trường THPT Lương Thế Vinh

a) Tuyển học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học trên địa bàn toàn tỉnh, có kết quả xét hoàn thành chương trình lớp 5 đảm bảo các điều kiện sau vào thời điểm cuối năm học:

- Đánh giá định kì cuối năm học các môn học theo quy định: đạt điểm 5 (năm) trở lên;

- Mức độ hình thành và phát triển năng lực: Đạt;

- Mức độ hình thành và phát triển phẩm chất: Đạt.

b) Hồ sơ dự tuyển

Học sinh đăng ký dự thi bằng hình thức trực tiếp tại đơn vị hoặc qua dịch vụ bưu chính (có danh mục hồ sơ kèm theo).

c) Thời gian tuyển sinh:

- Thu hồ sơ dự tuyển: Từ ngày 01/6 đến ngày 20/6/2025.

- Xét tuyển: Ngày 22/6/2025.

- Duyệt tuyển sinh tại Sở GDĐT, thông báo trúng tuyển: Trước ngày 25/6/2025

d) Cách tính điểm dựa trên kết quả cuối năm học lớp 5, cụ thể như sau:

Đánh giá định kì về học tập cuối năm học của từng môn học và hoạt động giáo dục + Đánh giá định kì về từng năng lực, phẩm chất cuối năm học + Bài kiểm tra định kì cuối năm học lớp 5 đối với 2 môn Tiếng Việt, Toán (đều đạt từ 5 điểm trở lên).

Điểm quy đổi đối với Đánh giá định kì về học tập cuối năm học của từng môn học, hoạt động giáo dục và đối với Đánh giá định kì về từng năng lực, phẩm chất cuối năm học quy định như sau:

TT	Nội dung	Đánh giá	Điểm
1	Đánh giá định kì về học tập cuối năm học của từng môn học và hoạt động giáo dục	Hoàn thành tốt hoặc Hoàn thành	10
2	Đánh giá định kì về từng năng lực, phẩm chất cuối năm học	Tốt	10
3	Đánh giá định kì về từng năng lực, phẩm chất cuối năm học	Đạt	8

Điểm xét trúng tuyển là tổng số điểm theo kết quả cuối năm học lớp 5 theo quy định trên. Xét từ cao xuống thấp tuyển đủ chỉ tiêu; trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều học sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì xét chọn theo thứ tự sau: Học sinh có tổng điểm của Tiếng Việt, Toán cao hơn; học sinh được cấp trên khen thưởng; học sinh được hiệu trưởng tặng giấy khen vào cuối năm học lớp 5, cuối kỳ, khen thưởng đột xuất.

D. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

I. Địa bàn tuyển sinh

1. Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn, THPT Lương Thế Vinh, THPT thành phố Điện Biên Phủ: Tuyển sinh học sinh tốt nghiệp THCS trên địa bàn toàn tỉnh.

2. Các trường THPT còn lại: Tuyển học sinh tốt nghiệp THCS trên địa bàn toàn huyện theo Phân vùng tuyển sinh (*Phụ lục 1 gửi kèm*).

3. Trường PTDTNT tỉnh tuyển học sinh tốt nghiệp THCS trên địa bàn toàn tỉnh; Các trường phổ thông DTNT THPT cấp huyện tuyển sinh trên địa bàn huyện. Ngoài ra, trường PTDTNT THPT huyện Mường Chà tuyển sinh học sinh thuộc đối tượng trên địa bàn thị xã Mường Lay; trường PTDTNT THPT huyện Điện Biên tuyển sinh học sinh thuộc đối tượng trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ.

II. Phương thức tuyển sinh

Thi tuyển 33/33 trường THPT trong toàn tỉnh.

III. Đối tượng tuyển sinh

1. Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn: Thực hiện theo Điều 17, Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023.

2. Các trường phổ thông DTNT: Thực hiện theo Điều 9, Thông tư 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023. Cụ thể:

Đối tượng dự thi, xét tuyển là học sinh người dân tộc thiểu số tốt nghiệp THCS trên địa bàn tỉnh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên (tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh) tại xã, phường, thị trấn khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; xã, phường, thị trấn khu vực I, II vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền; học sinh dân tộc rất ít người được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ; học sinh người dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên (tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh) tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn.

Năm học lớp 9, học sinh được xếp loại kết quả học tập từ mức Đạt trở lên; xếp loại kết quả rèn luyện từ mức Đạt trở lên;

Các đơn vị căn cứ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc về việc Phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 để thu nhận hồ sơ của học sinh dự tuyển.

3. Các trường THPT còn lại: Thực hiện theo Điều 8, Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024.

Tuyển học sinh tốt nghiệp THCS theo địa bàn phân vùng; năm học lớp 9: xếp loại kết quả học tập từ mức Đạt trở lên; xếp loại kết quả rèn luyện từ mức Đạt trở lên;

IV. Tỷ lệ tuyển sinh theo vùng và đối tượng đối với các trường PTDTNT

1. Trường phổ thông DTNT tỉnh

- Tuyển toàn bộ học sinh thuộc đối tượng quy định tuyển thẳng
- Tuyển không quá: 25% chỉ tiêu là học sinh dân tộc thiểu số theo thứ tự điểm thi từ cao xuống thấp trên địa bàn toàn tỉnh; 10% chỉ tiêu là học sinh dân tộc Kinh theo thứ tự điểm thi từ cao xuống thấp trên địa bàn toàn tỉnh (Thuộc khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn khu vực I,II); 65% chỉ tiêu là học sinh dân tộc thiểu số phân bổ theo khu vực trong các huyện (Khu vực III: 50% theo thứ tự điểm thi từ cao xuống thấp; 15% Khu vực I và khu vực II, không đủ chỉ tiêu chuyển sang đối tượng còn lại) theo thứ tự điểm thi từ cao xuống thấp. Nếu không đủ chỉ tiêu, chuyển sang khu vực III; Riêng khu vực thành phố Điện Biên Phủ tuyển sinh không quá 50% khu vực I và khu vực II, nếu không đủ chỉ tiêu chuyển sang khu vực III; 15% khu vực III theo thứ tự điểm thi từ cao xuống thấp; khu vực thị xã Mường Lay tuyển 65% chỉ tiêu là học sinh dân tộc thiểu số theo số lượng đã phân bổ không chia theo khu vực.

2. Trường phổ thông DTNT THPT huyện

- Tuyển toàn bộ học sinh thuộc đối tượng quy định tuyển thẳng
- Tuyển không quá 10% học sinh dân tộc Kinh trong tổng số chỉ tiêu được tuyển trên địa bàn toàn huyện (Thuộc khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn khu vực I,II)
- Khu vực I, II: tuyển tối đa 15% số học sinh ở khu vực này theo chỉ tiêu giao. Riêng huyện Điện Biên, tuyển không quá 50% số học sinh ở khu vực này theo chỉ tiêu giao (tuyển học sinh thôn bản đặc biệt khó khăn, không đủ chỉ tiêu chuyển sang đối tượng còn lại).
- Khu vực III: tuyển số % còn lại

V. Chế độ tuyển thẳng và chế độ ưu tiên

1. Tuyển thẳng vào lớp 10

1.1. Tuyển thẳng vào các trường phổ thông DTNT các đối tượng sau:

a) Học sinh là người dân tộc rất ít người theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người. Nếu học sinh có nguyện vọng vào trường phổ thông DTNT tỉnh thì xếp loại cả năm lớp 9: xếp loại kết quả học tập từ mức Đạt trở lên; xếp loại kết quả rèn luyện từ mức Đạt trở lên;

b) Học sinh thuộc đối tượng quy định ở mục III đạt giải cấp quốc gia và quốc tế về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; Cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học.

1.2. Tuyển thẳng vào các trường THPT trên địa bàn toàn tỉnh (trừ trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn) các đối tượng sau:

a) Học sinh đạt giải cấp quốc gia và quốc tế về: văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; Cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học.

b) Học sinh là người dân tộc rất ít người theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ.

c) Học sinh khuyết tật được đánh giá theo Kế hoạch giáo dục cá nhân.

d) Học sinh trung học cơ sở đạt giải cấp quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp với các Bộ và cơ quan ngang Bộ tổ chức trên quy mô toàn quốc đối với các cuộc thi, kì thi, hội thi (sau đây gọi chung là cuộc thi) về văn hóa, văn nghệ, thể thao; cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật.

2. Chế độ ưu tiên

2.1. Cộng 2,0 điểm cho một trong các đối tượng: Con liệt sĩ; Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên; Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên; Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”; Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học; Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám tới năm 1945; đối tượng là dân tộc Khơ Mú, Sinh Mun, Phù Lá.

2.2. Cộng 1,5 điểm cho một trong các đối tượng: Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng; con thương binh mất sức lao động dưới 81%; con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%; con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

2.3. Cộng 1,0 điểm cho một trong các đối tượng: Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số; người học là người dân tộc thiểu số; người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Tổng số điểm cộng thêm cho các đối tượng được hưởng chế độ ưu tiên không quá 2,0 điểm.

3. Chế độ khuyến khích

3.1. Học sinh trung học cơ sở đạt giải cấp tỉnh do Sở GDĐT tổ chức hoặc phối hợp với các sở, ngành tổ chức trên quy mô toàn tỉnh đối với các cuộc thi có tổ chức ở cấp quốc gia theo quy định tại điểm d, khoản 1 Điều 14, Thông tư 30/2024/TTBGDDĐT ngày 30/12/2024.

3.2. Điểm khuyến khích được cộng vào tổng điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10 (mười) đối với mỗi môn thi, bài thi. Trong đó giải nhất được cộng 1,5 điểm; giải nhì được cộng 1,0 điểm; giải ba được cộng 0,5 điểm.

VI. Môn thi thời gian làm bài; nội dung, hình thức thi; hệ số điểm bài thi; ; lịch thi

1. Môn thi, thời gian làm bài

a) Trường THPT công lập không chuyên

- Số môn thi: 03 môn gồm môn Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh

- Thời gian làm bài thi: Ngữ văn: 120 phút; Toán: 90 phút; Tiếng Anh: 60 phút;

b) Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn

- Số môn thi: 04 môn gồm: 03 môn Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh theo quy định đối với trường công lập không chuyên tại mục a) nêu trên và 01 môn thi chuyên như sau:

+ Thí sinh đăng ký dự thi vào lớp chuyên Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Tin học, tiếng Trung Quốc (nguyện vọng 1): Thí sinh đăng ký dự thi vào lớp chuyên môn nào phải dự thi môn chuyên đó.

+ Thí sinh đăng ký dự thi vào lớp chuyên Vật lý, Hóa học, Sinh học: Môn thi chuyên là môn Khoa học tự nhiên; thí sinh đăng ký dự thi vào lớp chuyên Lịch sử, Địa lý: Môn thi chuyên là môn Lịch sử và Địa lý; Mỗi môn chuyên có một đề thi riêng, nội dung đảm bảo tuyển chọn được học sinh có năng khiếu về môn chuyên đó.

- Thời gian làm bài thi môn chuyên: Môn Ngữ văn 120 phút; các môn Toán, Tiếng Anh, Tin học, tiếng Trung Quốc, Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý: 90 phút.

2. Nội dung, hình thức thi

Nội dung thi theo Công văn số 2791/SGDDĐT-GDTrH ngày 10/10/2024 của Sở GDĐT về thông báo nội dung, cấu trúc đề thi vào 10 THPT năm học 2025-2026 và thi học sinh giỏi cấp trung học, năm học 2024-2025. Nội dung đề thi đảm bảo theo yêu cầu cần đạt thuộc chương trình toàn cấp THCS, chủ yếu chương trình lớp 9.

Hình thức thi theo Công văn số 2791/SGDDĐT-GDTrH ngày 10/10/2024 của Sở GDĐT về thông báo nội dung, cấu trúc đề thi vào 10 THPT năm học 2025-2026 và thi học sinh giỏi cấp trung học, năm học 2024-2025. Cụ thể:

- Môn Ngữ văn (môn thi chung, môn chuyên): thi theo hình thức tự luận.
- Các môn còn lại (môn thi chung, môn chuyên): thi theo hình thức trắc nghiệm.
- Môn tiếng Anh chuyên, tiếng Trung Quốc chuyên thi kiến thức ngôn ngữ và 3 kỹ năng Nghe hiểu, Đọc hiểu, Viết; môn Tin học học sinh làm bài trên máy tính (viết chương trình).
- Đề thi đảm bảo chính xác, rõ ràng, phân hoá được trình độ học sinh, phù hợp với thời gian quy định cho từng môn thi;
- Mỗi môn có đề thi chính thức và đề thi dự bị với mức độ tương đương về yêu cầu nội dung, thời gian làm bài. Mỗi đề thi có hướng dẫn chấm và biểu điểm kèm theo.

3. Hệ số điểm bài thi

- Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn: Điểm các bài thi không chuyên tính hệ số 1, điểm bài thi môn chuyên tính hệ số 2.

- Các trường thi tuyển còn lại: Điểm các bài thi tính hệ số 1.

4. Ngày thi, lịch thi

a) Ngày thi: Ngày 28, 29/5/2025;

b) Lịch thi:

Ngày	Buổi	Môn	Thời gian làm bài	Thời gian giao đề	Tính giờ làm bài
28/5/2025	Sáng	Toán	90 phút	7 giờ 25 phút	7 giờ 30 phút
		Tiếng Anh	60 phút	9 giờ 40 phút	9 giờ 45 phút
	Chiều	Ngữ văn	120 phút	13 giờ 55 phút	14 giờ
29/5/2025 (thi các môn chuyên)	Sáng	Ngữ văn	120 phút	7 giờ 25 phút	7 giờ 30 phút
		Toán	90 phút	7 giờ 25 phút	7 giờ 30 phút
		Tiếng Anh	90 phút	7 giờ 25 phút	7 giờ 30 phút
		Môn chuyên đối với các lớp chuyên: Vật lí,	90 phút	7 giờ 25 phút	7 giờ 30 phút
			90 phút	7 giờ 25 phút	7 giờ 30 phút

Ngày	Buổi	Môn	Thời gian làm bài	Thời gian giao đề	Tính giờ làm bài	
		Hoá học				
	Chiều	Tiếng Trung Quốc	90 phút	13 giờ 55 phút	14 giờ	
		Tin học	90 phút	13 giờ 55 phút	14 giờ	
		Môn chuyên đối với các lớp chuyên: Sinh học, Lịch sử, Địa lý,		90 phút	13 giờ 55 phút	14 giờ
				90 phút	13 giờ 55 phút	14 giờ
				90 phút	13 giờ 55 phút	14 giờ

5. Đăng ký dự thi và hồ sơ dự thi

Học sinh đăng ký dự thi bằng hình thức trực tiếp tại đơn vị hoặc qua dịch vụ bưu chính. Trong trường hợp đăng ký trực tiếp, hồ sơ đăng ký thực hiện theo danh mục (gửi kèm theo).

Ghi chú: Trường hợp học sinh chưa hoàn thiện học bạ và các giấy tờ trên, có thể dùng Phiếu đăng ký dự thi có xác nhận của Hiệu trưởng trường THCS nơi học sinh đang theo học (*theo Mẫu M20*). Khi nhập học (nếu trúng tuyển), học sinh hoàn thiện đủ hồ sơ theo hướng dẫn và nộp về trường trúng tuyển, đồng thời hoàn toàn chịu trách nhiệm về các nội dung đã kê khai trên Phiếu đăng ký dự thi.

VII. Đăng ký dự thi, nguyện vọng vào lớp 10 các trường thi tuyển

1. Đăng ký dự thi

1.1. Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn: đăng ký dự thi tại trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn.

1.2. Các trường phổ thông DTNT: Đăng ký dự thi tại trường phổ thông DTNT THPT các huyện (kể cả học sinh có nguyện vọng đăng ký thi vào trường phổ thông DTNT tỉnh);

- Học sinh thuộc thị xã Mường Lay đăng ký dự thi tại trường THPT thị xã Mường Lay. Học sinh thuộc thành phố Điện Biên Phủ đăng ký dự thi tại trường phổ thông DTNT THPT huyện Điện Biên.

- Học sinh thuộc thị xã Mường Lay nếu đủ điều kiện trúng tuyển vào trường phổ thông DTNT THPT huyện Mường Chà thì được tính vào tổng số chỉ tiêu tuyển mới của trường. Học sinh thuộc thành phố Điện Biên Phủ nếu đủ điều kiện trúng tuyển vào trường phổ thông DTNT THPT huyện Điện Biên thì được tính vào tổng số chỉ tiêu tuyển mới của trường.

1.3 Các trường THPT còn lại: Đăng ký dự thi tại trường dự tuyển.

2. Nguyện vọng

2.1. Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn

- Nguyện vọng trường dự tuyển: Học sinh được đăng ký 04 nguyện vọng: Nguyện vọng 01 vào trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn; nguyện vọng 2 vào trường THPT tỉnh; nguyện vọng 3 vào trường THPT các huyện; nguyện vọng 4 vào trường THPT có tổ chức thi tuyển khác theo địa bàn và theo đúng đối tượng.

- Nguyện vọng lớp chuyên: học sinh được đăng ký dự thi tối đa vào 02 lớp chuyên thuộc 2 buổi thi. Buổi thi thứ nhất thi các môn chuyên: Toán, Vật lý, Hóa học, Ngữ văn, tiếng Anh. Buổi thi thứ hai thi các môn chuyên: Sinh học, Lịch sử, Địa lý, tiếng Trung Quốc, Tin học.

- Ngoài ra, những học sinh đã đăng ký dự thi vào lớp chuyên tiếng Anh (nguyện vọng 1) được đăng ký tham gia xét tuyển vào lớp chuyên tiếng Trung Quốc;

những học sinh đã đăng ký dự thi vào lớp chuyên Toán (nguyên vọng 1) được đăng ký tham gia xét tuyển vào lớp chuyên Tin học.

2.2. Các trường phổ thông DTNT: Học sinh được đăng ký tối đa 03 nguyện vọng: Nguyên vọng 1 vào trường phổ thông DTNT tỉnh; nguyện vọng 2 vào trường phổ thông DTNT THPT huyện trên địa bàn huyện; nguyện vọng 3 vào 01 trong số các trường THPT tổ chức thi tuyển còn lại (tuyển sinh học sinh theo địa bàn huyện).

2.3 Trường THPT Thành phố Điện Biên Phủ, trường THPT Lương Thế Vinh: Học sinh được đăng ký 02 nguyện vọng: Nguyên vọng 1 vào trường dự tuyển; nguyện vọng 2 vào 01 trong số các trường THPT tổ chức thi tuyển theo địa bàn tuyển sinh.

2.4. Các trường THPT còn lại: Học sinh được đăng ký 01 nguyện vọng vào trường dự tuyển (nếu trên địa bàn huyện chỉ có 1 trường thi tuyển) hoặc 02 nguyện vọng (nếu trên địa bàn huyện có từ 02 trường thi tuyển trở lên)

3. Quy định về tỷ lệ % nguyện vọng

- Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn: Tuyển 100% nguyện vọng vào các lớp chuyên.

- Trường PTDTNT tỉnh tuyển 100% nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2. (nguyên vọng 1 là những học sinh đăng ký dự tuyển vào trường DTNT tỉnh; nguyện vọng 2 là những học sinh đăng ký dự tuyển vào trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn nhưng không trúng tuyển và có nguyện vọng dự tuyển vào trường DTNT tỉnh);

- Các trường PTDTNT THPT các huyện: tuyển 100% nguyện vọng 1, nguyện vọng 2. (nguyên vọng 1 là những học sinh đăng ký dự tuyển vào trường PTDTNT THPT các huyện; nguyện vọng 2 là những học sinh đăng ký dự thi vào trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn, DTNT tỉnh nhưng không trúng tuyển và có nguyện vọng dự tuyển vào trường PTDTNT THPT các huyện);

- Các trường THPT khác: tuyển 70% nguyện vọng 1, 30% nguyện vọng 2.

+ Trường THPT Thành phố Điện Biên Phủ, THPT Lương Thế Vinh: Nguyên vọng 1 là những học sinh đăng ký dự tuyển vào trường; nguyện vọng 2 là những học sinh đăng ký dự tuyển vào trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn, PTDTNT tỉnh, PTDTNT THPT các huyện, THPT TP Điện Biên Phủ/Lương Thế Vinh nhưng không trúng tuyển và có nguyện vọng dự tuyển vào trường;

+ Các trường THPT thi tuyển còn lại: Nguyên vọng 1 là những học sinh đăng ký dự tuyển vào trường; nguyện vọng 2 là những học sinh đăng ký dự tuyển vào trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn, DTNT tỉnh, PTDTNT THPT các huyện, THPT Thành phố Điện Biên Phủ, THPT Lương Thế Vinh và những học sinh đăng ký nguyện vọng 1 vào các trường trên cùng địa bàn huyện nhưng không trúng tuyển và có nguyện vọng dự tuyển vào trường);

Học sinh đã trúng tuyển nguyện vọng 1 ở trường đăng ký thi tuyển thì sẽ không được rút hồ sơ để xét trúng tuyển nguyện vọng 2 ở các trường thi tuyển khác. Các trường THPT (trừ THPT Chuyên Lê Quý Đôn, THPT Thành phố Điện Biên Phủ, THPT Lương Thế Vinh và các trường DTNT) có thể tăng tỉ lệ nguyện vọng 2 khi xét tuyển nếu nguyện vọng 1 không đảm bảo tỷ lệ % nhằm đảm bảo quy mô tuyển sinh của nhà trường.

VIII. Tổ chức thi tuyển

Các nhiệm vụ và thời gian hoàn thành công tác thi tuyển sinh vào 10 THPT (Phụ lục 2)

IX. Xét trúng tuyển

1. Quy định về điểm xét trúng tuyển

- Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn: Điểm xét tuyển vào lớp chuyên là tổng điểm của các bài thi môn không chuyên (hệ số 1) + điểm bài thi môn chuyên (hệ số 2). Các bài thi đều đạt điểm từ 2,0 trở lên.

- Các trường THPT còn lại: Điểm xét tuyển là tổng điểm các bài thi: Ngữ Văn + Toán + tiếng Anh + điểm ưu tiên + điểm khuyến khích. Không có bài thi nào bị điểm không (0).

- Các trường phổ thông DTNT THPT: Điểm xét tuyển là tổng điểm các bài thi: Ngữ Văn + Toán + tiếng Anh + điểm ưu tiên + điểm khuyến khích. Không có bài thi nào bị điểm không (0).

Điểm xét tuyển đối với học sinh thuộc khu vực I,II không thấp hơn điểm xét tuyển đối với học sinh thuộc khu vực III; nếu không tuyển đủ số lượng học sinh thuộc khu vực I, II theo chỉ tiêu thì tuyển đối tượng thuộc khu vực III.

2. Quy định về trúng tuyển

a) Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn

Căn cứ điểm xét tuyển vào lớp chuyên, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao cho từng môn chuyên. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì xét chọn theo thứ tự sau: thí sinh có điểm thi môn chuyên cao hơn; thí sinh có điểm trung bình môn chuyên năm học lớp 9 cao hơn; thí sinh có điểm trung bình các môn học cuối năm học lớp 9 cao hơn.

Thứ tự xét tuyển vào các lớp chuyên cụ thể như sau:

- Xét tuyển vào các lớp chuyên Toán, Vật lí, Hóa học, Ngữ văn, tiếng Anh: Căn cứ điểm thi của từng môn, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao cho từng lớp chuyên. Học sinh đã trúng tuyển vào các lớp chuyên này thì không được tham gia xét tuyển vào lớp chuyên còn lại;

- Xét tuyển vào lớp chuyên tiếng Trung Quốc: là những học sinh đã thi môn tiếng Trung Quốc (tuyển tối đa 60% chỉ tiêu được giao cho lớp chuyên tiếng Trung Quốc. Nếu không đủ chỉ tiêu, chuyển chỉ tiêu cho các đối tượng tiếp theo tham gia đăng ký dự thi) và những học sinh đã đăng ký dự tuyển vào lớp chuyên tiếng Trung Quốc và đã dự thi vào lớp chuyên tiếng Anh (nguyện vọng 1) nhưng không trúng tuyển (nếu có nguyện vọng và đủ điều kiện). Căn cứ điểm thi, xét từ cao xuống thấp để tuyển tiếp 40% số chỉ tiêu còn lại. Học sinh đã trúng tuyển vào lớp chuyên tiếng Trung Quốc không được tham gia xét tuyển vào các lớp chuyên còn lại;

- Xét tuyển vào lớp chuyên Tin học: là những học sinh đã thi môn Tin học (tuyển tối đa 60% chỉ tiêu được giao cho lớp chuyên Tin học. Nếu không đủ chỉ tiêu, chuyển chỉ tiêu cho các đối tượng tiếp theo tham gia đăng ký dự thi) và những học sinh đã đăng ký dự tuyển vào lớp chuyên Tin học và đã dự thi vào lớp chuyên Toán (nguyện vọng 1) nhưng không trúng tuyển (nếu có nguyện vọng và đủ điều kiện). Căn cứ điểm thi, xét từ cao xuống thấp để tuyển tiếp 40% số chỉ tiêu còn lại. Học sinh đã trúng tuyển vào lớp chuyên Tin học không được tham gia xét tuyển vào các lớp chuyên còn lại;

- Xét tuyển vào lớp chuyên Sinh học, Lịch sử, Địa lí, Tin học, tiếng Trung Quốc: Là những học sinh đã dự thi vào lớp chuyên Sinh học, Lịch sử, Địa lí, Tin học, tiếng Trung Quốc và những học sinh đã dự thi vào các lớp chuyên Toán, Vật lí, Hóa học, Ngữ văn, tiếng Anh đồng thời dự thi vào lớp chuyên Sinh học, Lịch sử, Địa lí, Tin học, tiếng Trung Quốc: Căn cứ điểm thi của từng môn, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao cho từng lớp chuyên.

b) Các trường phổ thông DTNT THPT: Căn cứ điểm thi, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu.

- Điểm xét tuyển đối với học sinh thuộc khu vực I, II không thấp hơn điểm xét tuyển đối với học sinh thuộc khu vực III; Nếu chỉ tiêu đối với khu vực I, II không đủ do không có học sinh đăng ký dự thi hoặc không đảm bảo nguyên tắc về điểm trúng tuyển đối với các khu vực thì sẽ chuyển chỉ tiêu sang khu vực III.

- Đối với chỉ tiêu phân bổ cho các xã, khi xét tuyển nếu xã nào không đủ đối tượng đáp ứng yêu cầu xét tuyển thì chỉ tiêu còn thiếu sẽ xét tuyển trong toàn huyện đối với khu vực đó. Chỉ tiêu theo xã đã gồm số học sinh diện tuyển thẳng (trừ trường PTDTNT Tỉnh). Nếu khu vực I, II đã tuyển đủ số chỉ tiêu theo quy định, khi xét tuyển trong toàn huyện đối với các xã khu vực III chưa đủ chỉ tiêu thì học sinh khu vực I, II không được tham gia xét tuyển tiếp.

Trường hợp không tuyển hết những thí sinh có điểm xét tuyển ngang nhau thì xét chọn theo thứ tự sau: Thí sinh có học lực (đối với chương trình hiện hành) hoặc đánh giá về học tập (mô hình trường học mới) năm lớp 9 xếp loại cao hơn; thí sinh có điểm trung bình cả năm của lớp 9 cao hơn; thí sinh có điểm trung bình cả năm môn Ngữ văn lớp 9 cao hơn; thí sinh có điểm trung bình cả năm môn Toán lớp 9 cao hơn.

Việc phân bổ chỉ tiêu cho các huyện (đối với trường phổ thông DTNT tỉnh), chỉ tiêu cho các xã (đối với trường DTNT THPT các huyện) theo Phụ lục 3.

c) Các trường THPT còn lại: Căn cứ điểm thi, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì xét chọn theo thứ tự sau: thí sinh có xếp loại kết quả học tập năm lớp 9 cao hơn; thí sinh có điểm trung bình cả năm của lớp 9 cao hơn; thí sinh có điểm trung bình cả năm môn Ngữ văn lớp 9 cao hơn; thí sinh có điểm trung bình cả năm môn Toán lớp 9 cao hơn.

3. Quy trình xét trúng tuyển: Hội đồng tuyển sinh các trường nhận kết quả thi tại Sở GDĐT; lập danh sách học sinh trúng tuyển theo Quy chế thi tuyển sinh (cộng điểm ưu tiên nếu có) và trình Sở GDĐT phê duyệt. Thành phần duyệt tuyển sinh: Hiệu trưởng và cán bộ tuyển sinh của các đơn vị.

4. Thời gian duyệt kết quả trúng tuyển của các đơn vị như sau:

a) Duyệt và thông báo kết quả trúng tuyển nguyện vọng 1

- Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn: Duyệt và thông báo kết quả trúng tuyển trước ngày 16/6/2025.

- Trường phổ thông DTNT tỉnh liên hệ với trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn để nhận danh sách và bảng điểm của những học sinh không trúng tuyển nhưng có nguyện vọng 2 vào trường; sắp thứ tự từ cao xuống thấp cùng với học sinh đăng ký nguyện vọng 1 tại trường; tổ chức xét trúng tuyển, lập danh sách học sinh trúng tuyển trình Sở GDĐT phê duyệt tuyển trước ngày 17/6/2025.

- Các trường DTNT THPT các huyện liên hệ với trường phổ thông DTNT tỉnh để nhận danh sách và bảng điểm của những học sinh không trúng tuyển nhưng có nguyện vọng 2 vào trường; sắp thứ tự từ cao xuống thấp cùng với học sinh đăng ký nguyện vọng 1 tại trường; tổ chức xét trúng tuyển, lập danh sách học sinh trúng tuyển trình Sở GDĐT phê duyệt, thông báo kết quả trúng tuyển trước ngày 20/6/2025 và trả hồ sơ cho thí sinh không trúng tuyển.

Trước khi xét trúng tuyển, các trường DTNT lọc dữ liệu, loại những học sinh

đã trúng tuyển trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc và trường Hữu nghị 80.

- Các trường THPT còn lại: duyệt, thông báo kết quả kết quả trúng tuyển nguyện vọng 1 trước ngày 18/6/2025.

b) Duyệt và thông báo kết quả trúng tuyển nguyện vọng 2

- Căn cứ kết quả trúng tuyển nguyện vọng 1 vào các trường, các đơn vị liên hệ với trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn, THPT thành phố Điện Biên Phủ, THPT Lương Thế Vinh, PTDTNT THPT các huyện và các trường THPT trên cùng địa bàn huyện (đối với những huyện có từ 02 trường THPT trở lên, có học sinh đăng ký nguyện vọng 1 vào trường THPT này và nguyện vọng 2 vào 1 trong số các trường THPT còn lại) để lấy dữ liệu kết quả thi của những học sinh không trúng tuyển vào các trường trên nhưng có nguyện vọng dự tuyển vào trường mình; sắp thứ tự từ cao xuống thấp; tổ chức xét tuyển nguyện vọng 2, lập danh sách học sinh trúng tuyển trình Sở GDĐT phê duyệt, thông báo kết quả trúng tuyển trước ngày 25/6/2025 và trả hồ sơ cho thí sinh không trúng tuyển.

Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn, PTDTNT tỉnh, THPT thành phố Điện Biên Phủ, THPT Lương Thế Vinh, PTDTNT THPT huyện và các trường THPT có học sinh đăng ký nguyện vọng 2 vào các trường trên cùng địa bàn, sau khi xét tuyển danh sách trúng tuyển nguyện vọng 1 vào trường mình, có trách nhiệm cung cấp dữ liệu (gồm danh sách trúng tuyển và danh sách không trúng tuyển của đơn vị mình) chuyên cho các trường thi tuyển khác để các đơn vị xét tuyển nguyện vọng 2 theo kế hoạch. Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm về tính chính xác của dữ liệu đối với dữ liệu gốc của Sở GDĐT khi chuyển cho các đơn vị khác.

X. Chỉ tiêu tuyển sinh năm học 2025-2026

Năm học 2025-2026, tuyển sinh lớp 6 cấp THCS đối với các đơn vị trực thuộc là 15 lớp, 525 học sinh; tuyển sinh lớp 10 cấp THPT là 200 lớp, 8004 học sinh. Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn tuyển 10 lớp chuyên, 350 học sinh (mỗi lớp 35 học sinh). Chỉ tiêu cụ thể đối với từng đơn vị theo Biểu số 2. Trong quá trình tổ chức tuyển sinh, tùy tình hình thực tế Sở GDĐT sẽ điều chỉnh chỉ tiêu tuyển sinh cho phù hợp.

XI. Tuyển sinh bổ sung

1. Đối tượng

Những học sinh đã tham gia thi tuyển nhưng chưa trúng tuyển và đã đăng ký nguyện vọng dự tuyển vào trường, đảm bảo Quy định tại Điều 8 Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT ban hành kèm theo Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ GDĐT.

2. Hình thức

Các trường xây dựng phương án tuyển bổ sung trình Sở GDĐT xem xét phê duyệt. Thời gian duyệt tuyển sinh bổ sung, trường phổ thông DTNT tỉnh trước ngày 09/9/2025, trường DTNT THPT huyện, trường Chuyên THPT Lê Quý Đôn trước ngày 12/9/2025.

2.1. Trường phổ thông DTNT tỉnh chỉ tuyển bổ sung những học sinh đã đăng ký nguyện vọng vào trường nhưng chưa trúng tuyển lần 1 và không trúng tuyển vào trường phổ thông DTNT THPT các huyện. Căn cứ vào điểm thi của thí sinh, các đơn vị tổ chức xét trúng tuyển bổ sung đảm bảo theo quy định tại hướng dẫn xét trúng tuyển.

2.2. Các trường thi tuyển còn lại

Thực hiện theo Quy định tại Điều 9 Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT ban hành kèm theo Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ GDĐT.

Sau khi kết thúc tuyển sinh các nguyện vọng, các đơn vị căn cứ số học sinh trúng tuyển/số chỉ tiêu được giao để xây dựng phương án tuyển bổ sung trình Sở GDĐT xem xét phê duyệt.

Các trường thông báo công khai kế hoạch, điều kiện tuyển sinh bổ sung đến học sinh và nhân dân trên các phương tiện thông tin đại chúng. Hội đồng tuyển sinh của trường thu nhận đăng ký xét tuyển của học sinh, kiểm tra tính hợp lệ, chính xác; tổ chức xét tuyển bổ sung trình Sở GDĐT phê duyệt kết quả trúng tuyển (sơ bộ); thông báo kết quả đến học sinh để ổn định biên chế đầu năm học.

Thời gian xét bổ sung (sơ bộ): trước ngày 20/8/2025

E. KINH PHÍ

Kinh phí: Thực hiện theo Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của HĐND tỉnh quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Quyết định số 320a/QĐ-SGDĐT ngày 31/5/2024 của Sở GDĐT về quy chế chi tiêu nội bộ.

F. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Phòng Giáo dục Trung học: Chủ trì tham mưu ban hành văn bản hướng dẫn các đơn vị tổ chức tuyển sinh; tham mưu xét và phê duyệt kết quả tuyển sinh của các trường THPT; báo cáo UBND tỉnh công tác tổ chức và kết quả tuyển sinh.

2. Phòng Quản lý chất lượng: Tham mưu tổ chức thi tuyển sinh; chuẩn bị phần mềm QLT cho các đơn vị; thực hiện ứng dụng phần mềm trong tổ chức thi và xét tuyển sinh cấp THPT; tham mưu lãnh đạo Sở GDĐT thành lập Hội đồng ra đề thi, coi thi, chấm thi tuyển sinh theo kế hoạch, đúng Quy chế và các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT

3. Văn phòng Sở: Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn nghiệp vụ Sở tăng cường công tác truyền thông về: tuyển sinh lớp 6, lớp 10 năm học 2024-2025; đẩy mạnh thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh về thực hiện Đề án "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025" ban hành kèm theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ. Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ ra đề thi, tổ chức thi, chấm thi tuyển sinh.

4. Phòng Kế hoạch - Tài chính: Lập dự toán và thanh toán kinh phí về công tác đề thi, tổ chức thi, chấm thi tuyển sinh, chấm phúc khảo tuyển sinh.

5. Thanh tra Sở: Tham mưu thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra thi và các hội đồng ra đề, sao in, coi thi, chấm thi, chấm phúc khảo theo quy định.

II. Các trường THPT, phổ thông DTNT THPT

1. Tiếp nhận và triển khai các văn bản hướng dẫn tuyển sinh của Sở GDĐT. Đẩy mạnh công tác truyền thông về Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Đề án "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025";

2. Xây dựng kế hoạch tuyển sinh; căn cứ kết khảo sát nhu cầu học sinh THCS trên địa bàn tuyển sinh về nguyện vọng vào học lớp 10; chỉ tiêu tuyển sinh, điều kiện thực tế của nhà trường (số lượng và loại hình giáo viên, CSVC và điều kiện đáp ứng khác) để xây dựng hợp lý các tổ hợp môn học (trương ứng với số lớp, học sinh), tiêu chí sắp xếp học sinh vào các lớp tổ hợp. Công khai trong hướng dẫn tuyển sinh các điều kiện đáp ứng của nhà trường (điều kiện CSVC, GV; chỉ tiêu tuyển sinh; các

tổ hợp môn học lựa chọn và tổ hợp chuyên đề học tập, ...). Thông báo kế hoạch, điều kiện tuyển sinh (trường thi tuyển và xét tuyển) đến học sinh và nhân dân trên các phương tiện thông tin đại chúng, đồng thời cử giáo viên đến các xã, thôn để thông báo kế hoạch tuyển sinh; tuyên truyền và cùng phụ huynh vận động học sinh đến trường đăng ký tuyển sinh. Phối hợp các trường THCS, các địa phương trong địa bàn tuyển sinh về kế hoạch tuyển sinh, đặc biệt biết những thông tin về đổi mới kỳ thi tuyển sinh năm học 2025-2026 để học sinh, phụ huynh kịp chuẩn bị hồ sơ.

3. Thành lập Hội đồng tuyển sinh của đơn vị, số lượng các thành viên không quá 10 người. Hội đồng tuyển sinh: tổ chức thu nhận hồ sơ đăng kí của học sinh, kiểm tra điều kiện dự thi, tính hợp lệ, chính xác của hồ sơ; tiến hành nhập liệu; tổ chức xét và lập danh sách đề xuất trúng tuyển tham mưu Hiệu trưởng trình Sở GDĐT phê duyệt theo quy định. Hiệu trưởng các trường chịu trách nhiệm về điều kiện dự thi của thí sinh, đảm bảo đúng Quy chế tuyển sinh và quy định của Bộ, của UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở GDĐT.

4. Chuẩn bị cơ sở vật chất, văn phòng phẩm và các điều kiện khác phục vụ kỳ thi theo quy định của Quy chế thi tốt nghiệp THPT và hướng dẫn của Sở GDĐT. Văn phòng phẩm và giấy thi, bao bì thông nhất sử dụng mẫu giấy thi trong kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024, mua tại các đơn vị cung ứng thiết bị trường học trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

5. Phối hợp với phòng GDĐT, các trường THCS trên địa bàn để các trường trả hồ sơ cho học sinh tốt nghiệp THCS kịp thời (**trước ngày 20/5/2025**) giúp học sinh tham gia tuyển sinh vào lớp 10 đúng kế hoạch.

6. Tổ chức xét tuyển các nguyện vọng cho học sinh theo văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT; Phối hợp với phòng GDT&H trình Sở GDĐT phê duyệt kết quả trúng tuyển; thông báo kết quả tuyển sinh đến học sinh; thông báo học sinh nhập học.

III. Các phòng Giáo dục và Đào tạo

1. Xây dựng và trình Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập Ban chỉ đạo tuyển sinh trung học cơ sở và phê duyệt kế hoạch tuyển sinh trung học cơ sở năm học 2025-2026.

2. Phê duyệt kết quả tuyển sinh năm học 2025-2026 cấp THCS. Kiểm tra, giám sát việc xây dựng kế hoạch và thực hiện công tác tuyển sinh tại các cơ sở giáo dục THCS phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu, kế hoạch UBND tỉnh giao năm 2025, đúng quy định của Bộ GDĐT.

3. Thông báo kế hoạch tuyển sinh của Sở GDĐT đến UBND cấp xã và các trường THCS trên địa bàn quản lý để thông báo tới học sinh và phụ huynh.

4. Chỉ đạo các trường THCS: tăng cường truyền thông về tuyển sinh trung học năm học 2025-2026, giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau THCS; trả học bạ, cấp Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời, phiếu kết quả xếp loại hạnh kiểm, học lực đối với học sinh, cung cấp mẫu đăng ký dự thi Mẫu M20 cho học sinh.

5. Triển khai các giải pháp giai đoạn cuối học kỳ 2 để nâng cao chất lượng các môn học, đặc biệt là các môn thi tuyển sinh vào lớp 10 nhằm đạt mục tiêu của Kế hoạch nâng cao chất lượng cấp trung học theo (số 2362/KH-SGDĐT ngày 30/8/2024 về Nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông năm học 2024-2025).

6. Chỉ đạo các trường THCS, các trường có học sinh cấp THCS tổ chức cho học sinh làm quen với Phiếu trả lời trắc nghiệm (Phiếu TLTN), hướng dẫn học sinh

cách làm bài trên Phiếu TLTN theo quy định làm bài thi trắc nghiệm của kỳ thi tốt nghiệp THPT. (Phụ lục số 4)

Trường phòng GDĐT, Hiệu trưởng các trường THCS chịu trách nhiệm trước Sở GDĐT nêu để xảy ra việc chậm trả hồ sơ cho học sinh tốt nghiệp. Trường hợp không hoàn thiện kịp hồ sơ cho học sinh, Hiệu trưởng căn cứ dữ liệu của học sinh lưu tại trường để lập phiếu đăng ký dự thi cho thí sinh.

7. Chỉ đạo các trường THCS trực thuộc tuyên truyền sâu rộng về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông nhất là phân luồng học sinh sau THCS vào học THPT và các trình độ giáo dục nghề nghiệp phù hợp với năng lực bản thân và điều kiện kinh tế gia đình và yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội của địa phương.

8. Phối hợp với các trung tâm GDTX tỉnh, GDNN-GDTX cấp huyện thông báo, tuyên truyền, phổ biến rộng rãi tới học sinh, cha mẹ học sinh Kế hoạch tuyển sinh của các trung tâm, tạo điều kiện để các trung tâm làm tốt công tác tuyển sinh năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo.

Nhận được Công văn, Sở GDĐT đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp chỉ đạo thực hiện; yêu cầu Trưởng các phòng Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo kế hoạch./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND các huyện, TX, TP (p/h);
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Các phòng CMNV Sở GDĐT;
- Lưu: VT, GDTrH.

GIÁM ĐỐC

Hoàng Tuyết Ban